

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND), Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính (CCHC) tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tham mưu các lĩnh vực CCHC, sự vào cuộc của các sở, ban, ngành, UBND các cấp, các Chỉ số CCHC (PAR-INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2023 đã được cải thiện so với năm 2022¹. Các chỉ số đã có chiều hướng tăng, tuy nhiên ở một số lĩnh vực CCHC sự cải thiện còn chậm như Cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đặc biệt ở một số lĩnh vực giảm mạnh về thứ bậc như Cải cách tổ chức bộ máy giảm 22 bậc (xếp 43/63); Cải cách thể chế giảm 16 bậc (xếp 56/63); Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) giảm 03 bậc (xếp 57/63; giảm 02 năm liên tiếp). Kết quả khảo sát ý kiến của đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý năm 2023 có cải thiện so với năm 2022 nhưng không đáng kể (năm 2022 đạt 16,42 điểm; năm 2023 đạt 16,56 điểm); Chỉ số SIPAS vẫn nằm trong nhóm các tỉnh thấp nhất cả nước; Chỉ số PAPI tăng, tuy nhiên ở một số tiêu chí, tiêu chí thành phần được người dân đánh giá thấp.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số liên quan đến CCHC tỉnh Cao Bằng năm 2023, để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đồng thời chấn chỉnh, cải thiện và nâng cao các chỉ số về CCHC, UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch cải thiện các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về CCHC; Đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch năm

¹ **Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX:** Năm 2023 đạt **81,98/100** điểm, xếp hạng: **60/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 4,43 điểm, tăng 02 bậc so với năm 2022).

Chỉ số Đo lường sự hài lòng của dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS: Năm 2023 đạt **76,26%**, xếp hạng **61/63** tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 1,45%, tăng 01 bậc so với năm 2022).

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI: Năm 2023 đạt **41,66/80** điểm (52%) xếp hạng **38/63** tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 2,6 điểm, tăng 25 bậc so với năm 2022).

2024 được triển khai cụ thể, thực chất, hoàn thành 100% các chỉ tiêu, mục tiêu trong đã đề ra.

b) Gắn trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan hành chính nhà nước đối với việc chỉ đạo tham mưu, thực hiện cải thiện các chỉ số, cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công từ cấp tỉnh đến cơ sở. Tuyên truyền vận động mọi tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi, giám sát việc thực thi chính sách.

c) Tiếp tục phát huy và duy trì các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã đạt điểm tốt; đồng thời cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số còn tồn tại, hạn chế, chưa đạt yêu cầu, phấn đấu các chỉ số năm 2024 tăng cả điểm số và thứ hạng so với năm 2023.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì các tiêu chí/tiêu chí thành phần ở các nhóm thứ hạng cao. Tập trung đẩy mạnh cải thiện các tiêu chí/tiêu chí thành phần đang ở mức trung bình thấp và thấp nhất, cụ thể:

2.1. Về chỉ số PAR-INDEX, SIPAS

STT	Lĩnh vực	Năm 2023		Điểm theo Bộ tiêu chí	Dự kiến tăng điểm năm 2024 so với năm 2023	Mục tiêu Kế hoạch năm 2024 (điểm)
		Xếp hạng	Điểm			
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	21/63	9,4301	9,5	0	≥ 9,43
2	Cải cách thể chế	56/63	9,1016	10	+ 0,40	≥ 9,40
	<i>Điểm thực hiện</i>		6	6	0	
	<i>Điều tra XHH</i>		3,1016	4	+ 0,40	
3	Cải cách TTHC	57/63	11,5023	13	+1	≥ 12,50
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	43/63	9,5182	10,5	+0,40	≥ 9,71
	<i>Điểm thực hiện</i>		6,5	6,5	0	
	<i>Điều tra XHH</i>		3,0182	4	+0,20	
5	Cải cách chế độ công vụ	56/63	11,8322	15	1,50	≥ 13,33
	<i>Điểm thực hiện</i>		5	6	+ 0,5	

STT	Lĩnh vực	Năm 2023		Điểm theo Bộ tiêu chí	Dự kiến tăng điểm năm 2024 so với năm 2023	Mục tiêu Kế hoạch năm 2024 (điểm)
		Xếp hạng	Điểm			
	<i>Điều tra XHH</i>		6,8322	9	+1	
6	Cải cách tài chính công	45/63	9,8168	12	+0,55	≥ 10,37
	<i>Điểm thực hiện</i>		6,9713	8	+0,25	
	<i>Điều tra XHH</i>		2,8455	4	+ 0,30	
7	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	60/63	9,9209	13,5	+ 1,30	≥ 11,22
	<i>Điểm thực hiện</i>		9,1636	12,5	+ 1,20	
	<i>Điều tra XHH</i>		0,7573	1	+0,10	
8	Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	62/63	10,8544	16,5	1,40	≥ 12,25
	<i>Chỉ số SIPAS</i>		7,5897	10	+0,40	
	<i>Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội</i>		3,2647	6,5	+1	

2.2. Chỉ số PAPI

STT	Chỉ số nội dung	Năm 2023		Điểm tối đa	Dự kiến điểm tăng năm 2024	Mục tiêu Kế hoạch năm 2024 (điểm)
		Xếp hạng	Điểm			
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	37/63	4,77	10	+0,30	≥ 5,07

2	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương	39/63	4,99	10	+ 0,20	$\geq 5,19$
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	23/63	4,32	10	+ 0,18	$\geq 5,00$
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	59/63	6,75	10	+ 1,00	$\geq 7,75$
5	Thủ tục hành chính công	55/63	6,83	10	+ 0,20	$\geq 7,13$
6	Cung ứng dịch vụ công	60/63	7,48	10	+ 0,80	$\geq 8,28$
7	Quản trị môi trường	44/63	3,31	10	+ 0,50	$\geq 3,81$
8	Quản trị điện tử	63/63	2,16	10	+ 1,00	$\geq 3,16$

II. YÊU CẦU

1. Rà soát, theo dõi, đôn đốc, đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2024.

2. Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân dẫn đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số giảm so với năm 2022 hoặc chưa đạt điểm tối đa, các cơ quan, đơn vị đặc biệt là các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham mưu các nội dung, lĩnh vực cho tỉnh xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực/Chỉ số nội dung/lĩnh vực đánh giá/tiêu chí thành phần của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 và những năm tiếp theo của tỉnh; đồng thời tăng cường công tác phối hợp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ *(chi tiết tại Phụ lục 01, 02 kèm theo).*

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ NHẪM CẢI THIỆN, NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ

1. Nghiêm túc đánh giá thực trạng, tồn tại hạn chế theo ngành, lĩnh vực, đơn vị trong tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC. Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm các sáng kiến, cách làm mới phù hợp có tính khả thi cao, vận dụng kịp thời nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số về CCHC trong thời gian tới.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; bảo đảm hoàn thành tốt các

chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch hằng năm của đơn vị; thường xuyên theo dõi, rà soát, đánh giá các nhiệm vụ, chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia các tổ chức, hội, nhóm, câu lạc bộ; nâng cao trách nhiệm giải trình các kiến nghị, thắc mắc của người dân, đồng thời đẩy mạnh việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đến người dân, tổ chức hiểu rõ về các nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng thuận xã hội về thực hiện công tác CCHC tại sở, ngành, địa phương.

3. Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; Tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa TTHC một cách hiệu quả, thực chất. Kịp thời công bố, công khai và cập nhật TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC. Giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tiếp tục đổi mới đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, chú trọng trong các lĩnh vực giáo dục, y tế.

5. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, khai thác hiệu quả và giải phóng các nguồn lực phát triển của địa phương trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật;

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) theo vị trí việc làm và định mức biên chế công chức theo quy định của Chính phủ. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm của công chức, viên chức sau khi

thực hiện cắt giảm, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, thi tuyển các chức danh lãnh đạo quản lý; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, xử lý nghiêm những trường hợp CBCCVC có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.

6. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước tập trung, sử dụng hiệu quả theo nguyên tắc dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ...

Thực hiện hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

7. Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; đổi mới cơ chế chính sách, thu hút nhà đầu tư chiến lược; đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, chủ động rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC cho doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng tư vấn, hỗ trợ về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp; chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có trụ sở ngoài tỉnh thành lập mới các chi nhánh hoạt động trên địa bàn tỉnh.

8. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện số hóa các giấy tờ, TTHC, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu đất đai, hộ tịch, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến... Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và giảm giấy tờ hành chính, chi phí thời gian, chi phí không chính thức trong thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tăng cường quản lý, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác sử dụng các Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác của các tổ chức, cá nhân.

9. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu về hạ tầng nông thôn như: giáo dục, y tế, nước

sạch, thông tin, đường giao thông nông thôn, hạ tầng điện lưới...trong chương trình xây dựng nông thôn mới

10. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý, bảo vệ môi trường không khí, môi trường nước, tài nguyên khoáng sản và môi trường, khắc phục các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong quản lý, sử dụng tài nguyên và môi trường, khắc phục các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội. Có giải pháp khắc phục triệt để các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, nguồn nước. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong các khu dân cư.

11. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực thi công vụ, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp và đội ngũ công chức, viên chức. Phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức tích cực tham gia, đồng thuận, chấp hành, ủng hộ các chủ trương, chính sách, mục tiêu CCHC.

12. Đề nghị các lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khi tham gia khảo sát, điều tra XHH năm 2024 cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần xây dựng, chủ động sớm trả lời phiếu; nghiêm túc nghiên cứu kỹ nội dung câu hỏi để trả lời; đồng thời đánh giá khách quan, trung thực và **tương xứng** những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh để kết quả chỉ số CCHC đúng với thực tế của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác CCHC, coi đó là một nhiệm vụ chính trị quan trọng tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

- Khẩn trương, nghiêm túc chỉ đạo rà soát nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI của đơn vị, địa phương theo phân công trong kế hoạch này và Kế hoạch số 3648/KH-UBND ngày 29/12/2023 về kế hoạch CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2024; tổ chức, triển khai thực hiện và thường xuyên rà soát, đánh giá các nhiệm vụ đã đề ra có hiệu quả, đúng tiến độ, gắn việc thực hiện công tác CCHC với bình xét thi đua khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của đơn vị, địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai, cũng như kết quả các chỉ số năm 2024 thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương (**thời gian xây**

dựng kế hoạch trước ngày 20/6/2024).

- Tăng cường kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những CBCCVC vi phạm pháp luật, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số nội dung của Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc địa bàn quản lý.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, điều tra xã hội học.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Kiểm soát chặt chẽ và kịp thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật, công khai TTHC; Kịp thời địa phương hóa TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng bộ hóa TTHC, hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; áp dụng, khai thác có hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Tham mưu đề xuất đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cấp; xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về TTHC,....

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

4. Sở Tư pháp

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác cải cách thể chế; kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp rà soát các quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

- Hướng dẫn, quán triệt thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin, đảm bảo quyền được tiếp cận các thông tin của người dân theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã giải quyết TTHC lĩnh vực tư pháp bảo đảm kịp thời, nhanh chóng đúng quy định,...

5. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu giúp UBND thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh: việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách; tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Trung ương giao;

- Theo dõi, đôn đốc và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện giải quyết dứt điểm những kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán, thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công,...

- Hướng dẫn, đôn đốc, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thu, chi ngân sách nhà nước và niêm yết, công khai thu, chi, quyết toán việc sử dụng ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử. Chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bổ sung các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, có giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ cho cá nhân, tổ chức nộp trực tuyến được dễ dàng, thuận lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng, Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cải thiện PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 của tỉnh, thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 đảm bảo hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 do HĐND tỉnh giao.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; thu hút đầu tư, các dự án mới; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin kinh tế - xã hội, quy hoạch, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh cho các nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện việc nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị, diễn đàn/đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp (tối thiểu 02 cuộc/01 năm).

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh, cấp toàn quốc sáng kiến, giải pháp mới về CCHC khi có đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp các địa phương thực hiện việc công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, đa dạng các kênh thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu; Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách về đất đai còn bất cập để đề xuất, thay thế, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi sai phạm của doanh nghiệp về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác quản lý và chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường để chủ động trong công tác kiểm soát, cảnh báo chất lượng môi trường không khí.

10. Thanh tra tỉnh

Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với người dân. Giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh; đồng thời công khai rộng rãi kết quả xử lý, báo cáo kết quả phòng chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách.

11. Sở Y tế

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập, chất lượng khám, chữa bệnh, đầu tư trang, thiết bị, cơ sở vật chất, nhất là mạng lưới y tế tuyến cơ sở.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, quy trình khám chữa bệnh. Thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ, chấn chỉnh những biểu hiện những nhiều, thiếu trách nhiệm với người bệnh trong quá trình điều trị, đặc biệt đối với các đối tượng chính sách (trẻ em dưới 6 tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số...) có bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh miễn phí.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, nhất là giáo dục tiểu học công lập.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học của trường tiểu học, đảm bảo các tiêu chí về số lượng học sinh, chất lượng nguồn nước, nhà vệ sinh sạch sẽ... Thực hiện công khai các khoản thu, chi tài chính của nhà trường, của lớp cho phụ huynh học sinh.

13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn đồn đốc UBND cấp huyện trong việc rà soát, xét duyệt, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn; giải quyết chế độ chính sách theo đúng quy định, thủ tục và đảm bảo đúng đối tượng, địa bàn thụ hưởng chính sách theo quy định.

14. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cải thiện, nâng cấp mạng lưới điện để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân, tổ chức.

15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh; đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch; cung cấp nước đạt chất lượng, đủ lưu lượng phục vụ nhân dân nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;

- Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo chất lượng và tiến độ.

16. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp các cấp, ngành có liên quan tăng cường quản lý trật tự lòng đường, vỉa hè, đảm bảo thuận lợi cho người tham gia giao thông và người đi bộ.

- Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa, đảm bảo an toàn giao thông.

- Nâng cấp các tuyến đường cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.

17. Công an tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; tiếp tục triển khai tốt chương trình phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.

18. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế trong nhân dân, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp để đẩy nhanh tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ trong việc thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

19. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Tăng cường chất lượng xét xử của tòa án cấp huyện, đảm bảo đúng quy định, nghiêm minh, công khai, công bằng, tạo niềm tin trong nhân dân.

20. Đề nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cao Bằng: Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

21. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; phối hợp với các cơ quan tổ chức các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh cải thiện các chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024, yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) kết quả thực hiện bằng văn bản **trước ngày 25/11/2024**./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC;
- Báo Cao Bằng, Đài PT - TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các CV, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(D).

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

PHỤ LỤC 1

Phân công thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số PAR-INDEX, chỉ số SIPAS

(Kèm theo Kế hoạch số 1519/KH-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	100% nhiệm vụ trong KH CCHC năm 2024 được hoàn thành	31/12/2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được giao theo kế hoạch số 3648/KH-UBND ngày 29/12/2023	Sở Nội vụ
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên	Trong năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	Kiểm tra đảm bảo số lượng đơn vị theo quy định; các vấn đề được phát hiện sau kiểm tra được xử lý đảm bảo 100%	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	Đa dạng các hình thức và nội dung về tuyên truyền CCHC	Trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	Tối thiểu 3 sáng kiến, giải pháp	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
1.6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Đảm bảo tổ chức 02 cuộc đối thoại/năm	Trong năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTTHPL)	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh; văn bản xử lý kết quả theo dõi	31/12/2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	31/12/2024		
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	100% số văn bản đã được xử lý/ kiến nghị xử lý	31/12/2024		
2.4	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành				
2.4.1	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i> Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách đã được thông qua trong các VBQPPL của các cấp đến toàn thể CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị (trong đó có các lãnh đạo cơ quan, đơn vị) và đối tượng liên quan trực tiếp bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBCCVC và người dân về tác động của các chính sách, quy định trong VBQPPL của tỉnh đối với bản thân; kịp thời xử các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	Trong năm 2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
2.4.2	Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành				
2.4.3	Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành				
2.4.4	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương				
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	Thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch Kiểm soát TTHC; đảm bảo 100% TTHC được ban hành không trái thẩm quyền	31/12/2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại 3 cấp chính quyền của tỉnh được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng TTĐT của tỉnh; 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo quy định theo Bộ chỉ số tại Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp chính quyền tại địa phương được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa các cấp trừ các TTHC được quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ; đảm bảo TTHC ngành dọc được thực hiện tại bộ phận Một cửa các cấp; thực hiện tốt chế độ một cửa, một cửa liên thông	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Toàn tỉnh phần đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đạt 98% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100% PAKN được giải quyết, trả lời cho cá nhân, tổ chức và đồng thời công khai lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thực hiện đúng quy định theo ND 107/2020/ND-CP, ND 108/2020/ND-CP	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
4.1.1	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học</i>			
4.1.2	Tình hình thực hiện phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương				
4.1.3	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh				
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng biên chế trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực			
4.3.1	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học</i>			
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	100% cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt. 100% đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Trong năm 2024		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	Thực hiện đảm bảo theo quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã; viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2024	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
5.2.1	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i> Tăng cường kiểm tra giám sát, kịp thời ngăn chặn tiêu cực trong tuyển dụng công chức, viên chức; ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi cá nhân của đội ngũ cán bộ công chức	Trong năm 2024		
5.2.2	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức				
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Trong năm 2024		
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i> Tăng cường kiểm tra giám sát, kịp thời ngăn chặn tiêu cực trong bổ nhiệm công chức, viên chức; ngăn chặn việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi cá nhân của đội ngũ cán bộ công chức	Trong năm 2024		
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức				
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện nghiêm minh, giảm thiểu CBCCVC bị xử lý kỷ luật	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023	Trong năm 2024		
5.5.1	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i> Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của CBCCVC trong phối hợp, xử lý công việc	Trong năm 2024		
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	100% CBCC cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Trong năm 2024	UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
5.7.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i> Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của CBCCVC trong phối hợp, xử lý công việc; xử lý nghiêm minh tình trạng CBCCVC có các hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện tốt các chế độ thu hút nhân tài	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ		
5.7.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc						
5.7.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc						
5.7.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính						
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Theo dõi, đôn đốc hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về ngân sách	31/12/2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính		
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học:</i>	Trong năm 2024		Sở Tài chính		
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Ban hành đầy đủ quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; về sắp xếp, xử lý nhà, đất	Trong năm 2024				
6.2.4	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	<i>Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học</i>	Trong năm 2024				
6.2.5	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công						
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	Thực hiện các giải pháp nhằm nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tỷ lệ chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2024				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học	Trong năm 2024		
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ				
7.1	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các cơ quan Trung Ương đóng tại địa phương tham mưu để kết nối, chia sẻ dữ liệu từ trực liên thông dữ liệu của tỉnh (LGSP) đến trực liên thông dữ liệu của Quốc gia (NDXP) để nâng cao tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Duy trì việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh; việc gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền; việc vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	- Các cơ quan đơn vị có Cổng/Trang Thông tin điện tử nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
7.3.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Nâng cao điểm số qua đánh giá của các đối tượng điều tra xã hội học	Trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Tiếp tục triển khai vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Cán bộ tại bộ phận một cửa điện tử các cấp phải đáp ứng quy trình số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo hướng dẫn Văn phòng Chính phủ (Công văn 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC), đảm bảo dữ liệu đầu vào và đầu ra phải đảm bảo được số hóa hoàn toàn mới được ghi trên cổng dịch vụ công quốc gia).	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đảm bảo 100% tổng số dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Trong năm 2024		Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Tích cực, chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh.	Trong năm 2024		Sở Thông tin và Truyền thông
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân, tổ chức thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC. Tăng tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến lên.	Trong năm 2024		Sở Thông tin và Truyền thông
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hướng dẫn việc thực hiện giải quyết TTHC mức độ toàn trình và một phần, tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông về kiểm soát TTHC; đầu tư cơ sở, vật chất tại Bộ phận một cửa các cấp	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC	Niên yết, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC; rà soát, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện TTHC; đảm bảo mức thu phí, lệ phí đúng quy định	Trong năm 2024		Văn phòng UBND tỉnh
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, tinh thần thái độ giao tiếp ứng xử của CBCCVC với người dân và doanh nghiệp	Trong năm 2024		Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian đi lại của người dân, tổ chức	Trong năm 2024		Văn phòng UBND tỉnh
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	100% cơ quan chủ động, kịp thời giải quyết PAKN của người dân; kịp thời trả lời, thông báo kết quả xử lý PAKN	Trong năm 2024		
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2024 cao hơn năm 2023	Trong năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh				
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	Phần đầu năm 2024, tăng tỷ lệ doanh nghiệp được thành lập mới và tái gia nhập thị trường cao hơn so với năm 2023 (tối thiểu từ 10% trở lên)	Trong năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Phần đầu năm 2024 cao hơn năm 2023	Trong năm 2024		Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp trong năm 2024 cao hơn năm 2024	Trong năm 2024		Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	Phần đầu năm 2024, vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Chính phủ giao	Trong năm 2024	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Phần đầu năm 2024, hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Trong năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

PHỤ LỤC 2

Phân công thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số PAPI

(Kèm theo Kế hoạch số 1519/KH-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

ST T	Nội dung	Nhiệm vụ năm 2024	Thời gian hoàn thành	Phân công nhiệm vụ	
				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối
1	Tham gia của người dân				
1.1	Tri thức công dân	Thường xuyên kiện toàn Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp; Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước hiện hành; hiểu biết về các vị trí lãnh đạo trong cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và các hoạt động của địa phương	Trong năm 2024	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp
1.2	Cơ hội tham gia	Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội, các hội, nhóm; tham gia bầu cử HĐND, bầu cử Quốc hội, bầu trưởng thôn/tổ dân phố	Trong năm 2024		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
1.3	Chất lượng bầu cử	Thực hiện thông tin kịp thời về các sự kiện chính trị, pháp luật về bầu cử; Tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quy trình bầu trưởng thôn/tổ dân phố	Trước, trong bầu cử	UBND cấp xã	UBND cấp huyện
1.4	Đóng góp tự nguyện	Thông tin minh bạch về các chương trình, dự án xây dựng trên địa bàn; Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các khoản, nội dung đóng góp tự nguyện của người dân vào xây dựng các công trình mục đích công cộng; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân	Thường xuyên	UBND cấp huyện	UB Mặt Trận tổ quốc tỉnh; Sở Tài chính
2	Công khai, minh bạch				
2.1	Tiếp cận thông tin	Thực hiện tốt các quy định về Luật tiếp cận thông tin; Chủ động đưa tới người dân các thông tin về chính sách pháp luật, để người dân biết, hiểu và cảm thấy có ích	Thường xuyên	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền Thông
2.2	Công khai danh sách hộ nghèo	Thực hiện đúng quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định	Hàng năm	UBND cấp xã, UBND cấp huyện	Sở Lao động-Thương binh và XH
2.3	Công khai thu, chi ngân sách xã	Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai thu, chi ngân sách xã tại trụ sở, trên Trang thông tin điện tử cấp xã... để tiếp cận, nhận biết để người dân thực hiện quyền giám sát.	Hàng năm		Sở Tài chính
2.4	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá bồi thường đất	Kịp thời công khai khung giá đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù thu hồi đất theo quy định	Sau khi ban hành	UBND cấp xã, UBND cấp huyện; các phương tiện truyền thông	Sở Tài nguyên và Môi trường
		Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	Sau khi có dự thảo	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng
3	Trách nhiệm giải trình với người				

3.1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân, chú trọng đến đội ngũ hòa	Theo quy định	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh
		Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc	Hằng năm	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành có liên quan
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân	Hằng năm	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của tòa án Nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương	Thường xuyên	Tòa án nhân dân cấp huyện	Toàn án nhân dân cấp tỉnh
4 Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công					
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng chính, công tác tài chính... theo quy định pháp luật; công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thanh tra tỉnh
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Đẩy mạnh, tăng cường công kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC	Thường xuyên		Sở Nội vụ
4.3	Công bằng trong công tác tuyển dụng	Thực hiện công khai, minh bạch về tuyển dụng công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đảm bảo theo đúng quy định pháp luật	Trước, sau tuyển dụng	Các sở, ngành, địa phương thực hiện	Sở Nội vụ
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	Mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với các hành vi có biểu hiện về tham nhũng	Thường xuyên	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh
5 Thủ tục hành chính công					
5.1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền; Dịch vụ hành chính cấp xã	Thực hiện nghiêm yết công khai thủ tục hành chính; việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hạn hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
		Kiểm tra việc cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, mới ban hành, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết	Thường xuyên		
		Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn phần và dịch vụ bưu chính công ích	Hằng năm	Các sở, ban, ngành, địa phương	

5.2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng cho cá nhân tại địa phương '- Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.	Thường xuyên	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
6	Cung ứng dịch vụ công				
6.1	Y tế công lập	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế, nhất là việc rà soát cấp, phát thẻ cho hộ nghèo Đầu tư cơ sở vật chất, Nâng cao chất lượng của bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế cấp xã cho các cơ sở y tế đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho người dân Tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ bác sỹ, nhân viên y tế tại trạm y tế xã, phường, thị trấn; chấn chỉnh kịp thời tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ đối với việc khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Hằng năm Hằng năm Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã UBND cấp huyện Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh Sở Y tế Sở Nội vụ
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học nhằm đồng bộ, chuẩn hóa, nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục	Hằng năm	UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo
6.3	Cơ sở hạ tầng	Tiếp tục rà soát, đầu tư sửa chữa, bê tông hóa giao thông nông thôn; hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn và vùng sâu, vùng xa Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh	Hằng năm Thường xuyên	UBND cấp huyện, UBND cấp xã Điện lực tỉnh	Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Sở Công thương
6.4	An ninh, trật tự khu dân cư	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu dân cư; tiếp tục phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tổ chức tội phạm trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên	Công an cấp huyện, cấp xã	Công an tỉnh
7	Quản trị môi trường				
	Nghiêm túc bảo vệ môi trường, chất lượng không khí, nước	Tổ chức kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, khu công nghiệp, các công trình công cộng đang thi công, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi để kịp thời xử lý vấn đề gây ô nhiễm môi trường Phát động phong trào toàn dân dọn vệ sinh nơi công cộng; triển khai các công trình tự quản về bảo vệ môi trường do các hội, đoàn thể thực hiện; tổ chức mô hình tự giám sát trong nhân dân, phản ánh hiện trường; đưa nội dung cam kết bảo vệ môi trường vào hương ước, quy ước	Thường xuyên Thường xuyên	UBND các huyện, thị xã, thành phố UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Quản trị điện tử				

8.1	Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước. '- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh
8.2	Tiếp cận và Sử dụng Internet	Tuyên truyền người dân về tiện ích sử dụng Internet, nâng cao nhận thức trong sử dụng Internet hiệu quả, đúng pháp luật	Thường xuyên		Sở Thông tin và Truyền thông
		Sử dụng các phương thức, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong cung ứng dịch vụ công	Thường xuyên		Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tại Cao Bằng
8.3	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng thông tin điện tử	Theo dõi, tiếp nhận ý kiến, câu hỏi của người dân; tham mưu UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh